

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST  
Ngày 16-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Tuấn và ông Thùng Văn Liên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Tiến Khôi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Giàng Thị M**, sinh năm 1944 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M 4, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng A L, đã chết.

Con bà: Cư Thị S, đã chết.

Bị cáo có chồng Sùng A C, sinh năm 1942 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 21/6/2020 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M:** Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Sáng ngày 18/6/2020, Giàng Thị M đi bộ từ lán nương của gia đình ở bản H, xã N, huyện N tỉnh Điện Biên đến khu vực mốc biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản H, xã N để lấy măng. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo lấy được măng và quay về lán nương. Trên đường về, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Qua giao dịch, bị cáo đã đổi một bó măng cho người đàn ông được 01 gói Heroine được gói bằng giấy ni lông màu trắng. Đổi được ma túy, bị cáo chia gói Heroine thành 02 gói nhỏ cất vào túi vải màu đen đeo sau lưng rồi đi bộ về lán nương. Hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi về đến bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng N và Công an huyện N làm nhiệm vụ kiểm tra. Sau khi vận động, Giàng Thị M đã lấy 02 gói Heroine trong túi vải màu đen ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 53/CT-VKSNP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Giàng Thị M từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/6/2020 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Giàng Thị M bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Đoàn Biên phòng N và Công an huyện N tạm giữ của bị cáo 02 gói ni lông màu trắng, mở bên trong các gói có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 46, 47 khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Giàng Thị M là 0,25 gam nghi Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam.

Kết luận giám định số 581/GĐ-PC09 ngày 27/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 50 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Giàng Thị M có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Giàng Thị M có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Giàng Thị M là 0,25 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện T, tỉnh Điện Biên. Năm 2005, bị cáo cùng gia đình chuyển về làm ăn, sinh sống tại Bản M 4, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tuổi đời của bị cáo đã cao nhưng do nhiều năm bị cáo sử dụng ma túy mà không từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên (76 tuổi). Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Giàng Thị M.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng là 0,25 gam Heroine đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật. Số vật chứng còn lại 0,19 gam Heroine tịch thu, tiêu hủy theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai đòi mắng cho một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Giàng Thị M** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Giàng Thị M 13** (mười ba) tháng tù và được trừ **03** (ba) ngày tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 0,19 gam và toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ của Đoàn Biên phòng N bắt ngày 18/6/2020. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Giảng Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/11/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mạnh Huân**